

Phụ lục IV**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY HỆ ĐÀO TẠO PHỤC VỤ
LĨNH VỰC KINH TẾ - XÃ HỘI NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ - VIỆN THÔNG NĂM 2025***(kèm theo Quyết định số 38/QĐ-HĐTS ngày 22/8/2025 của Chủ tịch HĐTS Học viện Kỹ thuật mật mã)*

STT	SBD	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Điểm trúng tuyển (Đã bao gồm U.T, KK)
1	29024667	HOÀNG ĐỨC DUY	KMA	7520207	27,67
2	04013777	MAI THANH HẢI	KMA	7520207	27,5
3	01071858	PHÙNG XUÂN QUỲNH	KMA	7520207	26,86
4	09003571	MÃ LÂM HUY	KMA	7520207	25,88
5	23008871	BÙI ĐÌNH HIẾU	KMA	7520207	25,8
6	28021928	LÊ ĐỨC MẠNH	KMA	7520207	25,8
7	19016449	LƯU XUÂN HOÀNG ANH	KMA	7520207	25,57
8	25015110	NGUYỄN HOÀNG HẢI	KMA	7520207	25,57
9	29030601	NGUYỄN BÁ HÀO	KMA	7520207	25,57
10	28031774	PHẠM NGỌC HOÀNG	KMA	7520207	25,57
11	28025251	NGUYỄN NGỌC THÀNH CÔNG	KMA	7520207	25,33
12	27001302	TẠ QUANG ĐĂNG	KMA	7520207	25,33
13	25013948	TRẦN GIA LƯỢNG	KMA	7520207	25,33
14	25009531	PHẠM NGỌC QUÂN	KMA	7520207	25,33
15	12002984	ĐÀO XUÂN TÂN	KMA	7520207	25,21
16	01100016	NGUYỄN TÀI MINH	KMA	7520207	25,17
17	19005551	NGUYỄN ĐÌNH DOANH	KMA	7520207	25,1
18	27010237	VŨ GIA KHIÊM	KMA	7520207	25,1
19	29021153	CAO MINH LÂM	KMA	7520207	25,1
20	24007852	LÊ VĂN NGHĨA	KMA	7520207	25,1
21	15008249	TRẦN NHẬT HUY	KMA	7520207	25,05
22	19015280	NGUYỄN VĂN LỢI	KMA	7520207	24,93
23	19001160	NGUYỄN HỮU QUANG MINH	KMA	7520207	24,93
24	18012437	ĐẶNG QUỐC ĐẠT	KMA	7520207	24,87
25	27006816	TRẦN ĐẠI HÙNG	KMA	7520207	24,87
26	25007346	NGUYỄN QUỐC HUY	KMA	7520207	24,87
27	28041519	MAI CÔNG MẠNH	KMA	7520207	24,87
28	24004386	ĐƯƠNG ĐỨC QUÂN	KMA	7520207	24,87
29	22006815	PHẠM QUỐC TOẢN	KMA	7520207	24,87
30	09009981	TRẦN ĐĂNG KHOA	KMA	7520207	24,76
31	09000101	LỤC LA HÙNG	KMA	7520207	24,75
32	16003584	CHU MINH THẮNG	KMA	7520207	24,73
33	19007711	NGUYỄN VĂN CHIẾN	KMA	7520207	24,68
34	17005545	TRẦN BẢO MINH	KMA	7520207	24,68
35	01113480	NGUYỄN MINH NGHĨA	KMA	7520207	24,68
36	28000591	LÊ VĂN PHÚC	KMA	7520207	24,68
37	30006312	ĐOÀN TRỌNG DUY	KMA	7520207	24,63
38	28023073	TRỊNH QUỐC MẠNH	KMA	7520207	24,63
39	19019149	PHẠM VĂN NGUYỄN	KMA	7520207	24,63
40	19017760	TRỊNH XUÂN SƠN	KMA	7520207	24,63
41	25010841	NGUYỄN TUẤN TỬ	KMA	7520207	24,63
42	27001340	NGUYỄN NGỌC HIỆP	KMA	7520207	24,6
43	09004604	HÀ PHẠM GIA HUY	KMA	7520207	24,5
44	29006985	ĐÌNH TÂN DŨNG	KMA	7520207	24,4
45	22006315	LÊ PHƯƠNG DUY	KMA	7520207	24,4

STT	SBD	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Điểm trúng tuyển (Đã bao gồm UT, KK)
46	19004842	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	KMA	7520207	24,4
47	25007312	ĐINH CÔNG HIẾU	KMA	7520207	24,4
48	19005229	MẦN VĂN PHI	KMA	7520207	24,4
49	16007463	NGUYỄN MINH QUÂN	KMA	7520207	24,4
50	27002813	NGUYỄN NHẬT TÂN	KMA	7520207	24,4
51	25006317	NGUYỄN PHƯƠNG TRANG	KMA	7520207	24,4
52	25015511	PHẠM VĂN TUẤN	KMA	7520207	24,4
53	01107947	NGUYỄN DUY NHẬT	KMA	7520207	24,3
54	01040004	DƯƠNG MINH TUẤN	KMA	7520207	24,3
55	01029277	LÊ VIỆT ANH VŨ	KMA	7520207	24,3
56	28023481	TRẦN LÊ VIỆT HOÀNG	KMA	7520207	24,26
57	21019175	VŨ MINH HÙNG	KMA	7520207	24,26
58	01040166	NGÔ HUY HOÀNG	KMA	7520207	24,25
59	01067772	TRẦN TUẤN KIẾT	KMA	7520207	24,25
60	01078008	CÁN XUÂN HIỂN	KMA	7520207	24,24
61	01110015	LƯU VIỆT ANH	KMA	7520207	24,2
62	01114157	TRƯƠNG THIÊN ĐỨC	KMA	7520207	24,2
63	19015908	NGUYỄN HỮU HOÀNG	KMA	7520207	24,2
64	01081569	NGUYỄN QUANG HUY	KMA	7520207	24,2
65	01078858	NGUYỄN DUY QUYỀN	KMA	7520207	24,2
66	17009754	MAI ANH TUẤN	KMA	7520207	24,2
67	28017793	HOÀNG ĐÌNH CHUÔNG	KMA	7520207	24,17
68	29034605	NGÔ QUANG DŨNG	KMA	7520207	24,17
69	26019110	TRẦN HẢI DƯƠNG	KMA	7520207	24,17
70	16003188	NGUYỄN VĂN ĐẠT	KMA	7520207	24,17
71	29019350	HỒ TRỌNG ĐỨC	KMA	7520207	24,17
72	19004891	NGUYỄN DUY HẢI	KMA	7520207	24,17
73	28020118	NGUYỄN MINH HIẾU	KMA	7520207	24,17
74	25010431	NGUYỄN QUANG HUY	KMA	7520207	24,17
75	25016648	MAI THÀNH LONG	KMA	7520207	24,17
76	25007432	NGÔ XUÂN LỘC	KMA	7520207	24,17
77	12010612	NGUYỄN DUY MẠNH	KMA	7520207	24,17
78	23000267	ĐẶNG NAM KHÁNH	KMA	7520207	24,15
79	03026008	NGUYỄN HOÀNG MINH ANH	KMA	7520207	24
80	01021476	PHẠM DUY DƯƠNG	KMA	7520207	24
81	01119320	NGHIÊM ĐÌNH QUỐC KHÁNH	KMA	7520207	24
82	01002308	LẠI PHẠM HỮU THẮNG	KMA	7520207	24
83	01012493	VĂN ĐỨC KIÊN TRUNG	KMA	7520207	24
84	01121411	NGUYỄN VĂN QUANG TÙNG	KMA	7520207	24
85	26001501	ĐINH ĐĂNG THÁI ANH	KMA	7520207	23,96
86	23000693	ĐẶNG ĐỨC HẢI	KMA	7520207	23,96
87	01052838	NGUYỄN ĐỨC HUY HOÀNG	KMA	7520207	23,96
88	19008628	NGUYỄN VIỆT HÙNG	KMA	7520207	23,96
89	26001843	ĐINH QUANG HUY	KMA	7520207	23,96
90	15001614	LÊ THẾ HÙNG	KMA	7520207	23,96
91	28001100	TRỊNH ĐẮC KIÊN	KMA	7520207	23,96
92	01073363	QUÁCH THIÊN NHÂN	KMA	7520207	23,96
93	01044488	NGHIÊM THÁI SƠN	KMA	7520207	23,96
94	01081829	NGUYỄN BẢO SƠN	KMA	7520207	23,96
95	01113621	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	KMA	7520207	23,96

STT	SBD	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Điểm trúng tuyển (Đã bao gồm UT, KK)
96	26002896	PHAM QUANG CƯỜNG	KMA	7520207	23,93
97	22011821	TRẦN MẠNH CƯỜNG	KMA	7520207	23,93
98	26009445	TRỊNH TIẾN DŨNG	KMA	7520207	23,93
99	28039046	LÊ ANH ĐỨC	KMA	7520207	23,93
100	30013195	NGUYỄN BẢO KHANG	KMA	7520207	23,93
101	29029570	TRẦN ĐỨC NHÂN	KMA	7520207	23,93
102	24003856	NGUYỄN DUY TÍN	KMA	7520207	23,93
103	19006703	TRƯỜNG VĂN TOÀN	KMA	7520207	23,93
104	01039725	TRẦN VĂN HẢO	KMA	7520207	23,86
105	28019178	TRỊNH ĐỨC HẢI	KMA	7520207	23,79
106	22008030	NGUYỄN XUÂN QUỐC	KMA	7520207	23,79
107	14001368	QUẢNG MẠNH DUY	KMA	7520207	23,75
108	01039791	VŨ GIA KHÁNH	KMA	7520207	23,75
109	28016267	BÙI MINH TOÀN	KMA	7520207	23,75
110	09008759	ÔN QUANG TRƯỜNG	KMA	7520207	23,75
111	14010028	BÙI QUANG VINH	KMA	7520207	23,75
112	01029287	VŨ LÊ NGUYỄN VŨ	KMA	7520207	23,75
113	19002321	BẠCH ANH ĐỨC	KMA	7520207	23,72
114	42013044	ĐƯƠNG HỒNG PHƯƠNG	KMA	7520207	23,72
115	15000577	VŨ ANH TUẤN	KMA	7520207	23,72
116	03001420	TRẦN QUỐC VIỆT	KMA	7520207	23,72
117	25005794	BÙI PHÚ HẠ ANH	KMA	7520207	23,7
118	29025945	NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN	KMA	7520207	23,7
119	29009126	PHẠM HỒ MẠNH CƯỜNG	KMA	7520207	23,7
120	08001445	TRẦN ĐỨC CƯỜNG	KMA	7520207	23,7
121	25023089	PHẠM HUY HÙNG	KMA	7520207	23,7
122	22011959	TRƯỜNG QUỐC HUY	KMA	7520207	23,7
123	26014142	ĐÌNH QUANG HÙNG	KMA	7520207	23,7
124	28020192	LƯU QUỐC KHÁNH	KMA	7520207	23,7
125	21018820	HOÀNG VIỆT PHÚC	KMA	7520207	23,7
126	14001612	TRẦN MINH QUÂN	KMA	7520207	23,7
127	22009716	HOÀNG TIẾN THÀNH	KMA	7520207	23,7
128	18011578	TẠ TUẤN	KMA	7520207	23,7
129	15010402	TẠ MINH TÙNG	KMA	7520207	23,7
130	29025192	PHAN CHÍNH TUYẾN	KMA	7520207	23,7
131	25022926	MAI TUẤN VŨ	KMA	7520207	23,7
132	29039454	NGUYỄN HỮU ĐỨC	KMA	7520207	23,65
133	26024042	NGUYỄN ĐỨC GIANG	KMA	7520207	23,65
134	19014317	HÀ NGỌC KHÁNH	KMA	7520207	23,57
135	03022257	NGUYỄN MINH ĐỨC	KMA	7520207	23,5
136	28000026	LÊ ĐỨC ANH	KMA	7520207	23,48
137	01089797	LÊ VĂN HIẾU	KMA	7520207	23,48
138	16002087	LẠI NGỌC HUY	KMA	7520207	23,48
139	17017306	NHÂM QUỐC KHANG	KMA	7520207	23,48
140	15000261	PHẠM GIA KHIÊM	KMA	7520207	23,48
141	19001278	NGUYỄN ĐỨC THUY QUÂN	KMA	7520207	23,48
142	41009693	NGUYỄN ĐẶNG NHƯ QUỲNH	KMA	7520207	23,48
143	16015263	ĐÌNH HUY SÁNG	KMA	7520207	23,48
144	17005928	VŨ QUANG VINH	KMA	7520207	23,48